

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO LĨNH VỰC NĂM 2022**  
(Kèm theo Báo cáo số 460/BCSTC ngày 03/12/2021 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT             | Nội dung                                                      | Dự toán                 |
|-----------------|---------------------------------------------------------------|-------------------------|
|                 | <b><u>TỔNG CHI NSDP</u></b>                                   | <b><u>7.350.809</u></b> |
| <b><u>A</u></b> | <b><u>CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI</u></b>              | <b><u>3.584.490</u></b> |
| <b><u>B</u></b> | <b><u>CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO LĨNH VỰC</u></b>            | <b><u>2.551.050</u></b> |
|                 | Trong đó:                                                     |                         |
| <b>I</b>        | <b>Chi đầu tư phát triển</b>                                  | <b>486.354</b>          |
| <b>II</b>       | <b>Chi thường xuyên</b>                                       | <b>1.808.429</b>        |
|                 | Trong đó:                                                     |                         |
| 1.1             | Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề                            | 300.450                 |
| 1.2             | Chi khoa học và công nghệ                                     | 14.286                  |
| 1.3             | Chi y tế, dân số và gia đình                                  | 638.428                 |
| 1.4             | Chi văn hóa thông tin                                         | 36.889                  |
| 1.5             | Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn                        | 28.766                  |
| 1.6             | Chi thể dục thể thao                                          | 16.238                  |
| 1.7             | Chi bảo vệ môi trường                                         | 6.700                   |
| 1.8             | Chi các hoạt động kinh tế                                     | 181.051                 |
| 1.9             | Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể    | 402.434                 |
| 1.10            | Chi bảo đảm xã hội                                            | 22.031                  |
| <b>III</b>      | <b>Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay</b> | <b>350</b>              |
| <b>IV</b>       | <b>Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>                       | <b>1.000</b>            |
| <b>V</b>        | <b>Dự phòng ngân sách</b>                                     | <b>84.558</b>           |
| <b>VI</b>       | <b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>                   | <b>170.359</b>          |
| <b><u>C</u></b> | <b><u>CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU</u></b>                   |                         |